

**Bản án số: 124/2021/HS-ST**

**Ngày: 20/4/2021**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Tâm

*Thẩm phán:* Ông Trần Nam Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai

Ông Triệu Quang Định

Ông Lê Phú Hợp

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Bích Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 436/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đinh Xuân H**, sinh năm 1982.

ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân H1 và bà Trần Thị V; có vợ Vũ Thị T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú và bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an; *có mặt tại phiên tòa;*

Danh chỉ bản số 294 lập ngày 29/10/2019 tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an.

**\*Người bào chữa cho bị cáo Đinh Xuân H:** Ông Nguyễn Khắc Anh, Luật sư của Văn phòng Luật sư Hoàng Gia, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hưng Yên; *có mặt tại phiên tòa;*

**\*Bị hại:**

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tập thể H, phường D, quận C, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên; *có mặt tại phiên tòa;*

- Chị Lê Thị T2, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Xuân Phao, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên; *có mặt tại phiên tòa;*

- Anh Đỗ Đắc T3, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ Kết, huyện K, tỉnh Hưng Yên; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Chị Đỗ Thị Thuỳ D, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số nhà X, đường C, phường H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; *có mặt tại phiên tòa;*

**\* Người làm chứng:**

- Anh Bùi Thiện T1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 45 Hải Thượng Lãn Ông, phường H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; *có mặt tại phiên tòa;*

- Chị Tổng Thị H3, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà 28/93 phố V, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Anh Trần Quốc T1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số nhà 76, đường M, phường Đ, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; *có mặt tại phiên tòa;*

- Anh Đỗ Khoa D1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn S, tỉnh Sơn La; *vắng mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đinh Xuân H (sinh năm 1982; ĐHKHTT tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; hiện ở tại thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình) là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền ăn tiêu và sử dụng cá nhân, H đã dùng thủ đoạn tự giới thiệu với bạn bè hoặc người quen H hiện là sĩ quan Công an, chủ doanh nghiệp làm ăn có uy tín nên có mối quan hệ

quen biết với nhiều lãnh đạo Công an các địa phương như thành phố Hà Nội, tỉnh Hưng Yên; từ đó H hứa hẹn xin việc, mua nhà, đất nhưng không thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của các bị hại rồi sử dụng mua tài sản, chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra đã xác định từ tháng 5/2019 đến tháng 9/2019, với thủ đoạn như trên, Đinh Xuân H đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội và tỉnh Hưng Yên, chiếm đoạt tổng số tiền là 3.553.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội, Đinh Xuân H có quen một số cán bộ công tác tại Công an thành phố Hưng Yên nên H thường đến khu vực trụ sở Công an tỉnh Hưng Yên ở số 45, phố Hải Thượng Lãn Ông, phường H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, H tự giới thiệu là cán bộ Công an đang công tác tại Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động (K20) để làm quen với anh Bùi Thiện T1 - Phó Trưởng phòng Công tác chính trị (PX03) - Công an tỉnh Hưng Yên. Khi đã quen biết nhau, H nói với anh T1 là trước đây công tác tại Trung đoàn Cảnh sát cơ động (K02), vừa chuyển công tác về làm Đội trưởng Đội điều tra tổng hợp của Công an quận C, thành phố Hà Nội. Thông qua anh T1, tháng 04/2019, H làm quen với chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1974; trú tại Tập thể H ở phường D, quận C, thành phố Hà Nội). Khi tiếp xúc với chị H2, để tạo niềm tin, H đã mặc trang phục Cảnh sát, đeo quân hàm Trung tá nhưng không mang số hiệu Công an nhân dân, tự giới thiệu đang làm Đội trưởng Đội điều tra tổng hợp Công an quận C, thành phố Hà Nội. Tháng 5/2019, H nói với chị H2 là có quan hệ với nhiều quan chức, Lãnh đạo Bộ Công an và được Lãnh đạo tỉnh Hưng Yên tạo điều kiện mua 15 suất đất vị trí đẹp, giá rẻ (6.800.000 đồng/m<sup>2</sup>) tại dự án New City Phố Nối - Hưng Yên, tổng trị giá khoảng 15.500.000.000 đồng. H rủ chị H2 góp vốn 3.000.000.000 đồng để đầu tư chung. H nói sau khi mua 15 lô đất này khoảng 02-03 tuần sẽ bán luôn để thu lời, tiền lãi sẽ chia theo tỉ lệ phần trăm góp vốn, chị H2 đồng ý. Để kiểm tra lại các thông tin do H cung cấp, chị H2 đã trao đổi với anh T1 và đề nghị anh T1 kiểm tra các nội dung thông tin mà H đưa ra. Sau khi kiểm tra, anh T1 nói với chị H2 dự án trên đang rao bán là có thật, giá 6.800.000 đồng/m<sup>2</sup> là giá ngoại giao nên có thể tin tưởng H. Ngày 30/5/2019, H nói với chị H2 đến dự án để đặt cọc tiền mua đất và đề nghị chị H2 chuyển tiền cho H. Thấy chị H2 còn nghi ngờ, H thúc giục chị H2, nêu lý do H đã phải đi vay tiền để nộp toàn bộ số tiền mua đất và yêu cầu chị H2 phải đưa luôn cho mình số tiền 3.000.000.000 đồng như đã thỏa thuận trước đó. Đồng thời do biết chị H2 chơi thân và tin tưởng anh T1 nên ngày 30/5/2019, để tạo niềm tin cho anh T1 tin là H đầu tư vào mua đất ở dự án New City Phố Nối - Hưng Yên, H đã rủ anh T1 cùng đến khu dự án, trao đổi với chuyên viên tư vấn của dự

án để mua 15 lô đất với giá cao. H yêu cầu nhân viên tư vấn viết phiếu đặt cọc tiền, do chưa có tiền đặt ngay nên nhân viên tư vấn chưa ký vào phiếu đặt cọc. Sau đó, H về sử dụng 02 tờ mẫu giấy biên nhận của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (đã xin từ trước đó tại chi nhánh Hưng Yên) ghi các nội dung đã nộp đủ số tiền trên 02 giấy là 15.500.000.000 đồng và 01 phiếu đặt cọc cho Công ty Grand Homes để đặt cọc và mua 15 lô đất rồi chụp lại rồi gửi hình ảnh cho anh T1, mục đích để anh T1 cho chị H2 xem để chị H2 tin. Khi chị H2 thắc mắc vì H nói mới đặt cọc sao đã chuyển hết tiền thì anh T1 cho biết H nói với anh T1 là phải nộp hết tiền thì được Công ty Grand Homes chiết khấu lại cho một khoản tiền ngay lập tức. Chị H2 tin H đã mua 15 suất đất nên ngày 31/5/2019, chị H2 đến Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Hà Thành (D29, phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận C, Hà Nội) chuyển khoản từ tài khoản số 26882888 của mình mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu đến tài khoản số 7400103554555 của H mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội (MBBank) số tiền 3.000.000.000 đồng để đầu tư đất tại dự án New City Phố Nối. Tại trụ sở Ngân hàng, do có người quen làm tại đây, chị H2 không muốn lộ thông tin việc mình đầu tư nên ghi nội dung là: *“Chị H2 cho Đình Xuân H CMT 272419965 cấp ngày 04/8/2010 CA Đồng Nai Vay 03 tỷ đồng trong 02 tháng.”*

Sau khi nhận được số tiền 3.000.000.000 đồng của chị H2, để tạo lòng tin cho chị H2, ngày 01/6/2019, H chuyển khoản trở lại cho chị H2 số tiền 20.000.000 đồng và nói rằng do nộp toàn bộ số tiền một lần, Công ty Grand Homes là đơn vị kinh doanh dự án đã đồng ý chiết khấu phần trăm cho khách hàng. Ngay sau đó, H đã sử dụng tiền chiếm đoạt của chị H2 để mua 01 thửa nhà đất có diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Chiêm, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình (thửa đất số 296, tờ bản đồ số 14, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR492747 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 27/6/2019, đứng tên sở hữu Đình Xuân H và vợ là Vũ Thị Thương) và 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, loại Xpander, số máy 4A91GR6083, số khung NC1WKN039829. Để tiện cho việc sử dụng tại Hà Nội, H nhờ chị Tổng Thị H3 (sinh năm 1981; trú tại số nhà 28/93, phố V, phường K, quận T, Hà Nội; là bạn của H) đứng tên đăng ký biển kiểm soát 30F-81276 tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội. Số tiền còn lại, H sử dụng ăn tiêu và gửi 164.707.805 đồng vào tài khoản số 7400103554555 của H mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MBBank).

Sau một thời gian chuyển 3.000.000.000 đồng cho H, chị H2 nghi ngờ nên xuống dự án New City Phố Nối, gặp nhân viên giao dịch bán hàng

là anh Nguyễn Hữu Đức và anh Hồ Đức Hoạt thì biết H không nộp tiền để mua 15 lô đất như đã giới thiệu. Khi biết mình bị lừa, chị H2 sợ nếu nói thẳng luôn với H việc mình đã biết việc H không nộp tiền mua đất thì H sẽ trốn nên đã bàn với anh Bùi Thiện T1 gặp H nói gia đình chị H2 có việc cần tiền nên không đầu tư chung nữa, rút lại 3.000.000.000 đồng và được H đồng ý, khẳng định đến ngày 25/6/2019 sẽ trả chị H2 số tiền trên và còn cho vay thêm 1.000.000.000 đồng nữa. Tuy nhiên sau đó, H không thực hiện lời hứa, trả từng ít một, đến ngày 31/7/2019 mới trả được 350.000.000 đồng, sau đó bỏ trốn không gặp chị H2 nữa. Ngày 23/9/2019, chị H2 đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H đến Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an. Ngày 25/10/2019, Đinh Xuân H đến Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

### **Vật chứng vụ án:**

- Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đinh Xuân H khi đến đầu thú: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng có số Imei 861102032111991 và 861102032133003, đã qua sử dụng, sim số 0964554555 cùng 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, số điện thoại 0966921999, số serial 357284080885444.

- T2 giữ khi khám xét nhà Đinh Xuân H ở thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình: 01 gậy bằng nhựa sơn màu trắng đen có chữ CSGT dài khoảng 50cm; 01 gậy cao su khoảng 60cm; 04 quần nam Cảnh sát; 01 áo nam Cảnh sát thu đông; 07 áo nam xuân hè Cảnh sát; 02 áo nam xuân hè An ninh; 02 áo nam thu đông An ninh; 01 quần nam An ninh; 05 đôi tất Công an; 02 thắt lưng hiệu Công an; 01 bộ ve phù hiệu Công an; 01 cà vạt An ninh; 01 cà vạt Cảnh sát; 01 mũ cảnh sát có phù hiệu Công an; 01 (một) mũ An ninh có phù hiệu Công an; 01 túi xách nhãn hiệu POLICE; 06 dây chít màu trắng đục dài khoảng 40cm; 02 bức ảnh có kích thước chiều rộng khoảng 60cm, chiều cao khoảng 80cm có hình ảnh H đang mặc quần áo quân phục An ninh có đeo quân hàm Trung tá; 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 30F-81276 đã qua sử dụng và giấy tờ liên quan đến xe gồm Giấy chứng nhận kiểm định xe cơ giới; Giấy đăng ký xe ô tô; Hợp đồng ủy quyền số công chứng 21852019/HĐUQ; quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Thái Hà công chứng ngày 29/7/2019.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với chiếc xe ô tô thu giữ của Đinh Xuân H. Tại bản kết luận giám định số 3743/KLGD-KTHS ngày 19/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: "... Số khung MK2XRNC1WKN039829; số máy 4A91GR6083 là số nguyên thủy."

**Tại bản kết luận định giá tài sản số 150/TCKH-BBDGHD ngày 9/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Phòng Tài chính kế hoạch Ủy ban nhân dân quận C, Hà Nội, kết luận:** “... 01 xe ô tô nhãn hiệu Mishubishi Xpander có Biển kiểm soát 30F-81276, số khung MK2XRNC1WKN039829; số máy 4A91GR6083 có giá trị 691.600.000 đồng (Sáu trăm chín mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).”

**Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình kết luận:** “Thửa đất số 296, tờ bản đồ số 14, diện tích 100m<sup>2</sup> thuộc địa phận thôn Chiêm, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR492747, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 27/6/2019, đứng tên bà Vũ Thị Thương và ông Đinh Xuân H có giá trị tại thời điểm định giá là 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng)”.

Ngày 03/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị H2 chiếc xe ô tô, nhà đất và số tiền 164.707.805 đồng trong tài khoản của Đinh Xuân H (sau khi đã thực hiện các thủ tục pháp lý đối với các tài sản do H là chủ sở hữu).

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H2 yêu cầu bị can Đinh Xuân H tiếp tục bồi thường số tiền 1.414.692.195 đồng.

***Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định ngoài vụ án nêu trên, Đinh Xuân H còn thực hiện 03 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể:***

**Vụ thứ nhất:** Qua mối quan hệ bạn bè, khoảng tháng 05/2019, anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1982; trú tại thôn Văn Ô, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên) làm nghề kinh doanh phế liệu được H giới thiệu mình làm tại Bộ Công an. Biết vợ chồng anh Đ đang tìm cách mua phế liệu của 02 Công ty tại địa bàn tỉnh Hưng Yên là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Linh Trung ES (gọi tắt là công ty Linh Trung) có địa chỉ xã Lạc Đạo, huyện V, tỉnh Hưng Yên và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mizuno Precision Parts Việt Nam (Gọi tắt là công ty Mizuno) có trụ sở tại Lô đất D-10, khu công nghiệp Thăng Long II, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. H nói có mối quan hệ có thể giúp được anh Đ mua phế liệu của 02 Công ty trên. Ngày 20/5/2019, H gọi điện thoại cho anh Đ nói đang về Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên để điều tra vụ án trộm cắp xe máy ở thành phố Hà Nội đem về huyện V tiêu thụ và hẹn anh Đ đến quán cà phê Taday gần Công an huyện V để trao đổi công việc. Khi anh Đ và chị Lê Thị T2 (vợ anh Đ)

đến quán thì H nói có thể giúp vợ chồng anh Đ bằng cách sẽ nhờ các anh ở Công an huyện V làm việc với Công ty Linh Trung và Công ty Mizuno để vợ chồng anh Đ có thể mua được phế liệu của 02 Công ty này. Sau đó vài ngày, H gọi điện thoại nói đã giao dịch và 02 Công ty đồng ý bán phế liệu và yêu cầu bên mua phải đặt cọc trước cho mỗi công ty là 350.000.000 đồng. Anh Đ tin lời H, đồng ý nộp tiền đặt cọc.

Ngày 13/6/2019, theo yêu cầu của H, anh Đ đưa tiền cho chị T2 đến Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc dân (NCB) chi nhánh huyện Mỹ Hào chuyển vào tài khoản số 7400103554555 của H mở tại ngân hàng MBBank số tiền 350.000.000 đồng để ký hợp đồng đặt cọc với Công ty Linh Trung. Ngày 20/6/2019, H lấy mẫu hợp đồng trên mạng Internet và gửi mẫu qua Zalo cho anh Đ nói là bản thảo hợp đồng mua bán phế liệu giữa anh Đ với Công ty Linh Trung để anh Đ nghiên cứu, chỉnh sửa trước khi ký chính thức, đồng thời giục anh Đ chuyển tiếp số tiền 350.000.000 đồng để ký hợp đồng đặt cọc với Công ty Mizuno. Lúc này anh Đ nói với H là chỉ có 200.000.000 đồng thì H nói có bao nhiêu thì cứ chuyển trước, số tiền còn thiếu H cho vay để ký dứt điểm hợp đồng đặt cọc mua phế liệu với Công ty Mizuno. Ngày 25/6/2019, chị T2 đến Ngân hàng NCB chi nhánh huyện Mỹ Hào gửi 200.000.000 đồng vào tài khoản của H. Đến ngày 29/6/2019, H nhắn tin đã ứng ra 150.000.000 đồng để nộp hộ anh Đ, yêu cầu anh Đ phải chuyển trả H số tiền này. Ngày 10/7/2019, chị T2 đến Ngân hàng NCB chuyển vào tài khoản H số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi chuyển đủ số tiền 700.000.000 đồng, vợ chồng anh Đ gọi điện thoại và nhắn tin cho H để hỏi công việc thì H nói nhiều lý do chưa làm xong thủ tục. Sau đó, H nói Công ty Linh Trung và Công ty Mizuno không đồng ý ký hợp đồng mua bán với cá nhân mà chỉ ký với pháp nhân Công ty, yêu cầu anh Đ phải tìm Công ty đứng ra mới ký hợp đồng. Tin lời H, anh Đ đã nhờ em họ là anh Nguyễn Văn Trường là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế XDTM Trường Phát (Công ty Trường Phát, có trụ sở tại xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Hà Nội) đứng tên ký hợp đồng và đưa cho H thông tin của Công ty Trường Phát để H giúp làm thủ tục hợp đồng. Đến ngày 15/8/2019, H gọi điện cho anh Đ nói đang công tác tại Công an huyện Mỹ Hào, bảo anh Đ đến cổng Công an huyện Mỹ Hào gặp H. H đưa cho anh Đ 02 bản “Hợp đồng mua bán phế liệu”, nội dung Công ty Linh Trung và Công ty Mizuno ký hợp đồng mua bán phế liệu với Công ty Trường Phát, bảo anh Đ nghiên cứu, một vài hôm nữa H gọi thì anh Đ và anh Trường cầm hợp đồng đi cùng H vào Công ty Linh Trung và Công ty Mizuno ký hợp đồng chính thức. Sau đó, H tìm cách lảng tránh không gặp vợ chồng anh Đ. Vợ chồng anh Đ yêu cầu H không giúp được thì trả tiền

thì H nói do việc chuyển tiền từ tài khoản của H tại Ngân hàng MBBank đến tài khoản của anh Đ tại Ngân hàng Agribank bị lỗi nên không chuyển được, yêu cầu anh Đ nhắn tin cho số tài khoản Ngân hàng Vietcombank để khi có tiền về sẽ chuyển trả. Anh Đ mượn tài khoản số 0591000392090 của ông Lê Văn Chấn (trú tại xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên; là chú ruột của chị T2) để nhắn cho H. Ngày 07/10/2019, H chuyển trả anh Đ số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 17/10 và 18/10/2019, H chuyển 02 lần, mỗi lần 100.000.000 đồng. Số tiền H trả anh Đ 03 lần là 250.000.000 đồng, sau đó H bỏ trốn không liên lạc được nên anh Đ, chị T2 có đơn trình báo Cơ quan Công an.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T2 yêu cầu bị can Đinh Xuân H tiếp tục bồi thường số tiền 450.000.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Qua mối quan hệ xã hội, anh Đỗ Đắc T3 (sinh năm 1992; trú tại thôn Đ, xã Đ Kết, huyện K, tỉnh Hưng Yên) biết Đinh Xuân H. Tháng 6/2019, H nói với anh T3 là có quan hệ với Ban Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên, có thể xin chuyển công tác cho anh T3 từ Công an huyện K về làm tại Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Hưng Yên, chi phí hết khoảng 400.000.000 đồng, anh T3 chỉ cần đưa trước 100.000.000 đồng, chỉ sau 01 tháng sẽ xin được việc, số tiền còn lại sau khi xong việc sẽ đưa sau. Do tin tưởng, anh T3 đã đưa cho H số tiền 100.000.000 đồng và H viết giấy biên nhận, hẹn đến 22/7/2019 sẽ lo xong việc cho anh T3. Quá hạn, không thấy kết quả, anh T3 gọi điện hỏi thì H trả lời là phải sang tháng 8/2019. Tiếp đó, do thấy H hẹn nhiều lần mà không làm được nên anh T3 đề nghị H dừng việc xin chuyển công tác và trả lại anh tiền. H đồng ý, hẹn thu xếp nhưng không trả. Anh T3 đã nhiều lần đến nhà H ở huyện H, tỉnh Thái Bình để đòi tiền nhưng H tìm cách tránh mặt, không trả tiền. Khi biết H bị Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an bắt, anh T3 đến trình báo việc trên và nộp Giấy biên nhận do H viết khi nhận của anh số tiền 100.000.000 đồng.

**Tại bản kết luận giám định số 3976/KLGD-PC09-Đ4 ngày 27/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:** “... Chữ viết, chữ ký đứng tên Đinh Xuân H trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ viết, chữ ký đứng tên Đinh Xuân H trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) là chữ do cùng một người viết và ký ra.”

Trách nhiệm dân sự: Anh T3 đề nghị xử lý bị can Đinh Xuân H theo quy định của pháp luật và yêu cầu H phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.



**Vụ thứ ba:** Chị Đỗ Thị Thùy D (sinh năm 1988; trú tại số nhà 201, đường C, phường H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên) cùng chồng là anh Trần Quốc T1 (sinh năm 1985; là cán bộ Công an tỉnh Hưng Yên) có quan hệ quen biết Đinh Xuân H. Năm 2019, chị D có nhu cầu xin việc cho em trai là anh Đỗ Khoa D1 (sinh năm 1995; trú tại tổ 5, thị trấn sông Mã, tỉnh Sơn La) về làm việc tại thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. H nói với chị D có quen biết nhiều mối quan hệ cấp lãnh đạo tại nhiều cơ quan và có cả doanh nghiệp sẽ xin được cho anh D1 làm lái xe một Công ty, chi phí 200.000.000 đồng, chị D đồng ý. Ngày 26/7/2019, chị D bảo anh Đỗ Khoa D1 đến Chi nhánh Ngân hàng Agribank tại thị trấn S, tỉnh Sơn La để chuyển vào tài khoản số 740010355455 của H mở tại Ngân hàng MBBank số tiền 200.000.000 đồng. Sau đó không thấy H trả lời, chị D nghĩ là H lừa đảo nên nói với H là gia đình tìm mua đất ở Hưng Yên cho D1 nên muốn dừng việc xin việc lại, đề nghị H trả lại 200.000.000 đồng để mua đất cho D1. Lúc này, H giới thiệu là có đứng tên 02 suất đất ở đường Lê Thanh Nghị, thành phố Hưng Yên là thửa số 22, 24 và có nhu cầu muốn bán 01 thửa với giá 1.200.000.000 đồng. Để chị D tin là thật, H đã dẫn vợ chồng chị D, anh T1 đến chỉ 02 thửa đất. Thấy giá H bán rẻ hơn thị trường nên chị D đồng ý mua suất đất số 24 với giá 1.200.000.000 đồng. Quá trình chuẩn bị thủ tục mua bán sang tên, H lấy lý do cần tiền gấp nên yêu cầu chị D chuyển trước một phần tiền, theo yêu cầu của H, chị D đã tiếp tục chuyển cho H các lần tiền như sau:

- Ngày 16/9/2019, chị D nhờ bạn là chị Nguyễn Thị Kim Chung chuyển số tiền 30.000.000 đồng từ tài khoản số 19032634871012 của chị Chung mở tại Ngân hàng Techcombank đến tài khoản 74000103554555 của Đinh Xuân H với nội dung: “D T1 CK anh H”.

- Ngày 20/9/2019, chị D nhờ chị Chung tiếp tục chuyển cho H số tiền 100.000.000 đồng từ tài khoản số 19032634871012 của chị Chung mở tại Ngân hàng Techcombank của đến tài khoản 74000103554555 của Đinh Xuân H với nội dung: “D T1 CK anh H”.

- Cùng ngày 20/9/2019, chị D chuyển khoản 33.000.000 đồng từ tài khoản của chị D số 2400205003950 mở tại Ngân hàng Agribank đến tài khoản số 74000103554555 của H mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MBBank), nội dung: “Đỗ Thùy D chuyển khoản”.

- Ngoài ra, H còn đến nhà chị D nhận trực tiếp tiền do chị D đưa 02 lần với tổng số 30.000.000 triệu đồng.

Tổng số tiền chị D đã đưa cho H là 393.000.000 triệu đồng. H đã hẹn chị D đến Văn phòng công chứng để làm thủ tục chuyển quyền sử

dụng thửa đất nhưng sau đó tìm cách khất lần. Khi bị chị D hỏi, H chụp hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất H mua tại thôn Chiêm, xã L, huyện Đ Hưng, tỉnh Thái Bình và che các thông tin về vị trí của thửa đất rồi gửi cho chị D, nói đó là giấy tờ của thửa đất tại tỉnh Hưng Yên định bán cho chị D nhưng chị D không tin, yêu cầu H trả lại tiền. Ngày 21/10/2019, H chuyển khoản từ tài khoản số 74000103554555 của H đến tài khoản số 46510000106535 của chị D mở tại Ngân hàng BIDV để trả chị D số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, H lảng tránh, không gặp chị D nữa nên chị D có đơn trình báo Cơ quan Công an.

Trách nhiệm dân sự: Chị D đề nghị xử lý bị cáo Đinh Xuân H theo quy định của pháp luật và yêu cầu H phải bồi thường cho chị D số tiền 373.000.000 đồng.

Ngoài ra trong quá trình điều tra vụ án, anh Đỗ Bá Hiếu (sinh năm 1989; trú tại xã Phùng Hưng, huyện K, tỉnh Hưng Yên) có đơn tố giác Đinh Xuân H có hành vi lừa đảo, hứa xin chuyển công tác nhưng không thực hiện và chiếm đoạt của anh Hiếu số tiền 200.000.000 đồng. H mới trả được 1000 USD và 20.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng ngoài lời khai của anh Hiếu không có giấy tờ xác định H nhận số tiền trên. Đinh Xuân H khai số tiền 1000 USD và 20.000.000 đồng anh Hiếu ký xác nhận từ H là tiền H cho anh Hiếu vay. Xét thấy, ngoài lời khai của anh Hiếu hiện không có tài liệu nào khác để xác định Đinh Xuân H lừa đảo chiếm đoạt 200.000.000 đồng của anh Hiếu nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đinh Xuân H về hành vi trên.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an quận C, thành phố Hà Nội; Phòng Tổ chức cán bộ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động (K02) xác định: Không có cán bộ chiến sĩ nào tên là Đinh Xuân H và có những thông tin cá nhân như trên; xác minh tại văn phòng Công ty cổ phần đầu tư bất động sản và Thương mại Thăng Long xác định không giao dịch mua bán dự án đất dự án New City Phố Nối, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên và không nhận bất kỳ khoản tiền nào của cá nhân có tên là Đinh Xuân H.

Đối với hành vi của Đinh Xuân H làm giả 01 giấy nộp tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) thể hiện việc H đã nộp tiền cho Công ty Grand Homes để mua đất và 02 giấy biên nhận tiền sau đó chụp ảnh gửi anh Bùi Thiện T1. H khai đã xé và vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Xác minh tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - chi nhánh Hưng Yên xác định, ngày 30/5/2019, Đinh Xuân H không nộp tiền theo 02 giấy biên nhận trên. Do 02 giấy biên nhận trên không thu hồi được nên không đủ căn cứ xác định H có

hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H về hành vi trên.

Đối với anh Bùi Thiện T1 là người đã giới thiệu H là Sĩ quan Công an công tác tại Công an quận C cho chị Nguyễn Thị H2 biết; anh T1 có gửi ảnh 02 giấy nộp tiền do H làm giả (H gửi qua điện thoại) cho chị H2 mục đích để chị H2 tin việc mua đất dự án là có thật nên đã chuyển số tiền 3.000.000.000 đồng cho H. Kết quả điều tra xác định anh T1 không biết H giả danh là Công an, không biết mục đích H chiếm đoạt tiền của chị H2 nên không đồng phạm với H về hành vi trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T1.

Đối với chị Tống Thị H3, là người đứng tên mua xe, đăng ký cho H sử dụng xe ô tô Mishubishi Xpander biển kiểm soát 30F-81276. Kết quả điều tra xác định chị H3 giúp H vì quan hệ quen biết và không biết việc mua xe bằng tiền do H phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị H3.

Cáo trạng số 403/CT-VKS-P2 ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đinh Xuân H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Đinh Xuân H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại anh Nguyễn Văn Đ, chị Lê Thị T2 và chị Đỗ Thị Thùy D xác nhận, anh Đ, chị T2, chị D bị Đinh Xuân H sử dụng thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản và chiếm đoạt số tiền của các bị hại theo đúng nội dung như cáo trạng đã nêu. Anh Đ, chị T2, chị D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền còn chiếm đoạt gồm: trả anh Đ, chị T2 số tiền 450.000.000 đồng, trả chị D số tiền 373.000.000 đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội*** vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng truy tố bị cáo Đinh Xuân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52;

Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Xuân H từ 14 – 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đinh Xuân H phải bồi thường số tiền còn chiếm đoạt của các bị hại theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của bị cáo Đinh Xuân H; tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đáng kể.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Xuân H nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động và cùng gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại chị Nguyễn Thị H2; gia đình bị cáo có công với cách mạng; tại phiên tòa, các bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đinh Xuân H theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Bị hại chị Nguyễn Thị H2, anh Đỗ Đắc T3; người làm chứng anh Bùi Thiện T1, chị Tống Thị H3, anh Đỗ Khoa D1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy chị H2, anh T3, anh T1, chị H3, anh D1 đã có lời khai trong quá trình điều tra, sự vắng mặt của chị H2, anh T3, anh T1, chị H3, anh D1 không gây trở ngại đến việc xét

xử, giải quyết vụ án nên căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Xuân H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 9/2019, bị cáo Đinh Xuân H đã sử dụng thủ đoạn giả danh là sĩ quan Công an đang công tác tại Công an quận C, thành phố Hà Nội, có mối quan hệ quen biết với các Lãnh đạo Công an tỉnh Hưng Yên, các chủ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nên có thể mua đất thuộc các dự án trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với giá ngoại giao, có thể đấu thầu mua phế liệu tại các khu công nghiệp và có khả năng xin việc làm trong ngành Công an hoặc doanh nghiệp. Để tạo niềm tin cho các bị hại, Đinh Xuân H thường xuyên mặc sắc phục ngành Công an mỗi khi gặp và tiếp xúc, chụp ảnh chân dung có mặc trang phục ngành Công an. Do tin tưởng bị cáo Đinh Xuân H nên chị Nguyễn Thị H2, anh Nguyễn Văn Đ, chị Lê Thị T2, anh Đỗ Đắc T3 và chị Đỗ Thị Thuỳ D đã đưa trực tiếp và chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của bị cáo H. Sau khi nhận được tiền, bị cáo Đinh Xuân H không tác động để xin việc, không nộp hồ sơ đấu thầu thu gom phế liệu, không nộp tiền để mua đất như đã thoả thuận mà sử dụng để mua tài sản riêng và chi tiêu cá nhân hết.

Tổng số tiền do bị cáo Đinh Xuân H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H2, anh Nguyễn Văn Đ, chị Lê Thị T2, anh Đỗ Đắc T3 và chị Đỗ Thị Thuỳ D là 4.193.000.000 đồng; trong đó, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H2 3.000.000.000 đồng, chiếm đoạt của vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, chị Lê Thị T2 700.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Đỗ Đắc T3 100.000.000 đồng, chiếm đoạt của chị Đỗ Thị Thuỳ D 393.000.000 đồng. Để tạo lòng tin với chị H2, ngày 01/6/2019 bị cáo H đã chuyển khoản cho chị H2 20.000.000 đồng. Sau khi bị chị H2, anh Đ, chị T2, anh T3 và chị D phát hiện, đòi lại tiền, bị cáo H đã trả chị H2 350.000.000 đồng, trả vợ chồng anh Đ, chị T2 250.000.000 đồng, trả chị D 20.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo H đã khắc phục, trả thêm cho chị H2 1.216.307.805 đồng.

Do vậy, số tiền bị cáo còn chiếm đoạt của các bị hại là 2.336.692.195 đồng; trong đó, chiếm đoạt của chị H2 1.413.692.195 đồng; chiếm đoạt của anh T3 100.000.000 đồng, chiếm đoạt của vợ chồng anh Đ, chị T2 450.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị D 373.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đinh Xuân H đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*”.

Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng số 403/CT-VKS-P2 ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đinh Xuân H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài ra trong quá trình điều tra vụ án, anh Đỗ Bá Hiếu (sinh năm 1989; trú tại xã Phùng Hưng, huyện K, tỉnh Hưng Yên) có đơn tố giác Đinh Xuân H có hành vi lừa đảo, hứa xin chuyển công tác nhưng không thực hiện và chiếm đoạt của anh Hiếu số tiền 200.000.000 đồng. Bị cáo Đinh Xuân H mới trả cho anh Hiếu được 1000 USD và 20.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng ngoài lời khai của anh Hiếu không có giấy tờ xác định bị cáo H đã nhận số tiền trên để xin chuyển công tác cho anh Hiếu. Bị cáo Đinh Xuân H khai số tiền 1000 USD và 20.000.000 đồng anh Hiếu ký xác nhận từ H là tiền H cho anh Hiếu vay. Xét thấy, ngoài lời khai của anh Hiếu hiện không có tài liệu nào khác để xác định bị cáo Đinh Xuân H có hành vi lừa đảo, chiếm đoạt 200.000.000 đồng của anh Hiếu nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đinh Xuân H về hành vi nêu trên là có căn cứ.

Đối với hành vi của bị cáo Đinh Xuân H làm giả 01 giấy nộp tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) thể hiện việc bị cáo đã nộp tiền cho Công ty Grand Homes để mua đất và 02 giấy biên nhận tiền sau đó chụp ảnh gửi anh Bùi Thiện T1. Bị cáo H khai đã xé và vứt các giấy tờ này đi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Xác minh tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - chi nhánh Hưng Yên xác định, ngày 30/5/2019, bị cáo Đinh Xuân H không nộp tiền theo 02 giấy biên nhận trên. Do 02 giấy biên nhận trên không thu hồi được nên không đủ căn cứ xác định bị cáo H có hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bị cáo H về hành vi nêu trên là có căn cứ.

Đối với anh Bùi Thiện T1 là người đã giới thiệu bị cáo Đinh Xuân H là Sĩ quan Công an công tác tại Công an quận C cho chị Nguyễn Thị H2 biết; anh T1 có gửi ảnh 02 giấy nộp tiền do bị cáo H làm giả (H gửi qua điện thoại cho anh T1) cho chị H2 mục đích để chị H2 tin việc mua đất dự án là có thật nên đã chuyển số tiền 3.000.000.000 đồng cho bị cáo H. Kết quả điều tra xác định anh T1 không biết bị cáo H giả danh là Công an, không biết mục đích bị cáo chiếm đoạt tiền của chị H2 nên không đồng phạm với bị cáo H về hành vi trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với anh T1 là có căn cứ.

Đối với chị Tống Thị H3 là người đứng tên mua xe, đăng ký cho bị cáo Đinh Xuân H sử dụng xe ô tô Mishubishi Xpander biển kiểm soát 30F-81276. Kết quả điều tra xác định chị H3 giúp bị cáo H vì quan hệ quen biết và không biết việc mua xe bằng tiền do bị cáo phạm tội mà có. Đối với chị Vũ Thị Thương là vợ của bị cáo Đinh Xuân H cùng bị cáo H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất bị cáo mua bằng tiền chiếm đoạt của chị H2, chị Thương không biết thửa đất được bị cáo mua bằng tiền do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với chị H3, chị Thương là đúng pháp luật.

[4]Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Xuân H là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc cho bị hại, đồng thời làm mất uy tín của ngành Công an nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đinh Xuân H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được bản thân không phải là cán bộ thuộc ngành Công an nhân dân, không có nhiệm vụ, quyền hạn về công tác cán bộ của ngành Công an nhân dân, không có khả năng mua đất thuộc diện ưu đãi thuộc các dự án trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, không có khả năng đấu thầu mua phế liệu tại các khu công nghiệp nhưng vẫn dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần phải xử lý nghiêm minh để trừng trị, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong đời sống xã hội.

Bị cáo Đinh Xuân H phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Đinh Xuân H đã nhiều lần nhận tiền của chị Nguyễn Thị H2, vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, chị Lê Thị T2, anh Đỗ Đắc T3 và chị Đỗ Thị Thuỳ D nhằm mục đích chiếm đoạt, thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Xuân H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động và cùng gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo có người thân ông Trần Văn Sâm (ông ngoại) và ông Trần Văn Phóng (bác ruột) là người có công với cách mạng; tại phiên tòa, các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội

đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, cải tạo đối với bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5] Bị cáo Đinh Xuân H được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày bị tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đinh Xuân H phải bồi thường số tiền mà bị cáo còn chiếm đoạt của các bị hại, bao gồm:

- Trả chị Nguyễn Thị H2 số tiền 1.413.692.195 đồng.
- Trả anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T2 số tiền 450.000.000 đồng.
- Trả anh Đỗ Đắc T3 số tiền 100.000.000 đồng.
- Trả chị Đỗ Thị Thùy D số tiền 373.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo Đinh Xuân H:

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu HUAWEI, có số imei ghi trên vỏ máy: IMEi 861102032111991, 861102032133003, màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 sim, do thời gian để lâu nên sim không còn sử dụng được.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, trên vỏ máy có ghi số serial 357284080885444; bên trong có gắn 01 sim, do thời gian để lâu nên sim không còn sử dụng được.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là tài sản không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đáng kể: 01 gậy bằng nhựa sơn màu trắng đen có chữ CSGT dài khoảng 50cm; 01 gậy cao su khoảng 60cm; 04 quần nam Cảnh sát; 01 áo nam Cảnh sát thu đông; 07 áo nam xuân hè Cảnh sát; 02 áo nam xuân hè An ninh; 02 áo nam thu đông An ninh; 01 quần nam An ninh; 05 đôi tất Công an; 02 thắt lưng hiệu Công an; 01 bộ ve phù hiệu Công an; 01 cà vạt An ninh; 01 cà vạt Cảnh sát; 01 mũ cảnh sát có phù hiệu Công an; 01 (một) mũ An ninh có phù hiệu Công an; 01 túi xách nhãn hiệu POLICE; 06 dây chít



màu trắng đục dài khoảng 40cm; 02 bức ảnh có kích thước chiều rộng khoảng 60cm, chiều cao khoảng 80cm có hình ảnh mặc quần áo quân phục An ninh có đeo quân hàm Trung tá.

[9]Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Đinh Xuân H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Xuân H 15 (*Mười lăm*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/10/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:*

Buộc bị cáo Đinh Xuân H phải tiếp tục bồi thường số tiền mà bị cáo còn chiếm đoạt của các bị hại, tổng số tiền 2.336.692.195 đồng, bao gồm:

- Trả chị Nguyễn Thị H2 số tiền 1.413.692.195 (*Một tỷ, bốn trăm mười ba triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, một trăm chín mươi lăm*) đồng.

- Trả anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T2 số tiền 450.000.000 (*Bốn trăm năm mươi triệu*) đồng.

- Trả anh Đỗ Đắc T3 số tiền 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng.

- Trả chị Đỗ Thị Thùy D số tiền 373.000.000 (*Ba trăm bảy mươi ba triệu*) đồng.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu HUAWEI, có số imei ghi trên vỏ máy: IMEI 861102032111991, 861102032133003, màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 sim, do thời gian để lâu nên sim không còn sử dụng được.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, trên vỏ máy có ghi số serial 357284080885444; bên trong có gắn 01 sim, do thời gian để lâu nên sim không còn sử dụng được.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

+ 01 (một) gậy bằng nhựa sơn màu trắng đen có chữ CSGT dài khoảng 50cm;

+ 01 (một) gậy cao su khoảng 60cm;

+ 04 (bốn) quần nam Cảnh sát;

+ 01 (một) áo nam Cảnh sát thu đông;

+ 07 (bảy) áo nam xuân hè cảnh sát;

+ 02 (hai) áo nam xuân hè an ninh;

+ 02 (hai) áo nam thu đông an ninh;

+ 01 (một) quần nam an ninh;

+ 05 (năm) đôi tất công an;

+ 02 (hai) thắt lưng hiệu Công an;

+ 01 (một) bộ ve phù hiệu Công an;

+ 01 (một) cà vạt an ninh;

+ 01 (một) cà vạt cảnh sát;

+ 01 (một) mũ cảnh sát có phù hiệu công an;

+ 01 (một) mũ an ninh có phù hiệu Công an;

+ 01 (một) túi xách nhãn hiệu POLICE;

+ 06 (sáu) dây chít màu trắng đục dài khoảng 40cm;

+ 02 (hai) bức ảnh có kích thước chiều rộng khoảng 60cm, chiều cao khoảng 80cm có hình ảnh mặc quần áo quân phục An ninh có đeo quân hàm Trung tá.

*(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 26/11/2020).*

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đinh Xuân H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí

hình sự sơ thẩm và 78.733.844 (*Bảy mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi tư*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Đinh Xuân H, bị hại anh Nguyễn Văn Đ, chị Lê Thị T2, chị Đỗ Thị Thùy D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/4/2021.

Bị hại chị Nguyễn Thị H2, anh Đỗ Đắc T3 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Tâm**